

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT MÔN HỌC/ MÔ ĐUN

Lớp: **TDC24B**

Năm học: **24-25**

Mã MH/MĐ: **MD003235**

Học kỳ: **02**

Tên MH/MĐ: **Thiết bị điện gia dụng**

Số TC: **3**

STT	MSHS	Họ tên	Ngày sinh	Hệ số 1				Hệ số 2				Thi L1	Thi L2	ĐMH/ MĐ
1	2458102060859	Nguyễn Thành An	15/08/2009				6	5.5	5.0	5.0	5.5	6.5		6.0
2	2458102060860	Nguyễn Duy Anh	26/08/2009				6	5.0	5.5	5.0	5.0	6.0		5.7
3	2458102060861	Lê Hoàng Bảo	03/12/2009				7	6.0	7.0	6.5	7.0	8.5		7.8
4	2458102060862	Nguyễn Văn Bền	19/09/2009				8	8.0	7.5	7.0	7.5	8.5		8.1
5	2458102060863	Nguyễn Khoa Cương	18/11/2009				7	7.0	6.0	6.5	6.0	6.5		6.5
6	2458102060864	Huỳnh Bảo Duy	09/10/2009				8	7.0	7.0	6.5	6.0	8.5		7.8
7	2458102060865	Nguyễn Khánh Duy	17/02/2009				0	0.0	0.0	0.0	0.0	CT		0.0
8	2458102060866	Diêu Tiến Đạt	10/06/2009				7	6.5	7.0	7.0	7.0	9.0		8.2
9	2458102060867	Huỳnh Hải Đăng	01/05/2009				6	5.5	5.0	5.0	5.5	6.5		6.0
10	2458102060868	Ngô Trung Hiếu	16/08/2009				8	7.0	7.5	7.0	6.0	9.0		8.2
11	2458102060869	Phan Trung Hiếu	01/09/2009				8	7.5	8.0	7.0	7.5	0.0	9.0	8.4
12	2458102060870	Nguyễn Hữu Học	10/07/2009				6	5.5	5.0	5.0	5.5	7.0		6.3
13	2458102060872	Cao Văn Huyền	01/09/2008				0	0.0	0.0	0.0	0.0	CT		0.0
14	2458102060874	Phan Hoàng Khải	03/10/2009				6	5.5	5.0	5.0	5.5	7.0		6.3
15	2458102060875	Cù Duy Khang	16/10/2009				6	5.0	5.5	5.0	5.0	8.5		7.2
16	2458102060876	Nguyễn Hoàng Khang	18/07/2009				6	5.5	5.0	6.0	7.0	9.0		7.8
17	2458102060877	Nguyễn Duy Khanh	02/11/2009				6	5.0	5.5	5.0	5.0	9.0		7.5
18	2458102060878	Lê Tuấn Kiệt	28/08/2009				8	7.5	8.0	8.5	8.0	9.0		8.6
19	2458102060879	Nguyễn Thế Năng	04/07/2009				7	6.5	7.0	7.5	7.0	7.0		7.0
20	2458102060880	Nguyễn Phú Nguyên	18/12/2008				6	5.0	5.5	5.0	5.0	6.5		6.0
21	2458102060881	Phạm Minh Phát	13/10/2009				7	6.5	7.0	6.0	8.0	0.0	7.0	7.0
22	2458102060882	Phan Bảo Tấn Phát	11/05/2009				8	8.5	7.5	8.0	8.0	9.0		8.6
23	2458102060883	Nguyễn Bình Phước	17/05/2009				7	7.0	7.0	6.5	6.0	9.0		8.1
24	2458102060887	Võ Chí Thiện	26/03/2009				8	7.5	8.0	8.5	8.0	9.0		8.6
25	2458102060888	Mã Quốc Thịnh	06/11/2009				7	6.5	7.0	6.5	8.0	9.0		8.2
26	2458102060889	Nguyễn Việt Thuận	04/08/2009				7	6.0	6.5	7.0	8.0	7.0		7.0
27	2458102060890	Trần Quốc Thuận	30/04/2009				6	6.0	5.0	5.5	5.0	7.0		6.4
28	2458102060891	Trương Trung Tính	03/04/2009				7.5	7.0	6.5	7.0	8.0	9.0		8.3
29	2458102060892	Nguyễn Phúc Toàn	06/05/2008				8	7.5	8.5	8.0	8.0	9.0		8.6
30	2458102060893	Lư Đại Vĩ	04/10/2009				0	0.0	0.0	0.0	0.0	CT		0.0
31	2458102060894	Võ Thị Thúy Vy	13/03/2007				0	0.0	0.0	0.0	0.0	CT		0.0

STT	MSHS	Họ tên	Ngày sinh	Hệ số 1	Hệ số 2	Thi L1	Thi L2	ĐMH/ MĐ
-----	------	--------	-----------	---------	---------	--------	--------	------------

Châu Đốc, ngày 29 tháng 7 năm 2025

TP. Đào tạo

Giáo viên giảng dạy

Ths. Trần Thanh Dũng

Phan Thị Hồng Phúc